

Xin Xâm để viết báo

của “Ôi”



Xuân 1975

Lặng Ông Bà Chiểu ngày
Xuân người đông như kiến.
Tôi chen vào “mùa Xuân đi lễ”
với người ta. Làm sao biết
được đây là mùa xuân cuối
cùng của mình nỗi chôn nhao
cắt rún? Vào trong tôi chợt
thấy Nguyên - một Ái Hữu
Căn Cứ Hàng Không người
gốc Tàu đang lắc ống xâm.
Một cây xâm rơi xuống là lúc
tôi đến cạnh. Tôi cuống xuống
lượm và đưa cho anh. Cây xâm
mang số 35.

Chúng tôi ra trước Lặng:
bao nhiêu là ăn xin, bao nhiêu
là thầy bói, thầy bàn, kẻ bán
pháo, người bán mai, tài tử,
giai nhân v.v. Nguyên rảo qua
một lượt, chọn một thầy bàn
đầy vẻ tiên phong đạo cốt, rủ
tôi ngồi hổm xuống nghe.

Thầy chít khăn đèn suối
đàn, mặc áo the thảm, quần
trắng, đi giày hàm ếch, mang
kính trắng giọng vàng. Thầy

hở rai lục trong thùng ra
một quyển sách chữ Tàu đã
nhầu nát, lật đúng chương 35
(tôi chỉ đọc được số chữ Tàu)
thì bàn.

Ôi, giọng Thầy sao mà hùng
hồn, thao thao bất tuyệt, lý
luận sao mà đanh thép, mỗi
câu như đinh đóng vào cột, đại
khái như sau:

“Xâm số 35 không phải ai
lắc cũng được. Người có gia
đình rồi mà được xâm này thì
... đại nguy đại nguy, còn cậu
đây chưa có gia thất thì ... đại
hợp đại hợp. Tiền hung hậu
kiết, trước sau gì cậu cũng có
vợ, trước sau gì cậu cũng xuất
dương. À có điểm lạ là cậu sẽ
xuất dương vào giờ tỵ canh ba,
non một năm sau là sanh quý
tử, nếu không trưởng nam thì
cũng là trưởng nữ, con nào
cũng quý cả mà.

Rồi ông kết luận một cách
khiêm tốn:

“Đây là sách nói chớ không

phải tôi đâu! Tôi có biết gì
đâu, tôi chỉ đọc thôi, không
thêm không bớt gì cả, rồi cậu
sẽ thấy! Cậu nên bỏ thêm tiền
quê đi, tôi sẽ bàn tiếp, còn
nhiều điều hay lầm, linh lamar
trong tiểu hạn này, trong đại
hạn tới. Cậu là một người rất
có mắt tinh đời, bao nhiêu
người ngồi đây mà cậu chọn
tôi thì phải biết v.v.”

Nguyên gật đầu tỏ vẻ thán
phục trả tiền rồi cùng tôi
đứng dậy đi.

Tôi nói: “Anh Nguyên ơi!
Bàn xâm xem ra đê quá! Tôi
đề nghị anh tìm mua quyển
sách chữ Hán đó, dịch ra tiếng
Việt rồi hai anh em mình mở
văn phòng “Fortune consulting”
giá từ CCHK cho rồi”

Nguyên cười nắc nẽ:
“Không được đâu! Không được
đâu! Quyển sách đó là quyển
“Người ruồi gieo máu lửa” của
các ông Tàu già bày ở vỉa hè
cho các “xây lũ cõ” thuê về
đọc đó mà. Ông thầy tưởng tôi
không đọc được chữ Tàu nên
ông không dấu diếm mà còn
lòe mình nữa!”

Bỗng dì nhiều năm, theo
giòng nước mắt tràn ngập
miền Nam, Nguyên và tôi mỗi
người một nơi. Cách nay độ
một năm, tôi bỗng gặp Đạo
Đại Lý Air Việt Nam Rạch Giá
ở San Jose (California). Đạo từ
Úc qua Mỹ chơi. Anh cho biết
là Nguyên và vợ vượt biển vào
một buổi tối, đến lập nghiệp
tại Úc, hiện đã có con và ... ẩn
tích giang hồ (?)

Tôi nhớ lại lời thầy bàn xâm
năm nào. Ôi, sao mà đúng quá.
Thánh ... xâm có khác, liệu
việc như thần.

Xuân 1991.

Điện thoại reo, tôi giở ống nghe lên:

— Editor in chief LTAHCC đây! È viết bài đi chớ! Khó minh phụ trách mà. Người khác viết thì chê, khen, biểu viết thì không viết, tui bây lười như hói. Tui bây bảo tao nhận Lá Thư rồi không giúp gì cả. Đem con bỏ chợ hả?

Bị phục kích bất ngờ, tôi trở tay không kịp:

— Ồ, viết thì viết mà viết về gì mới được chớ? "Gác kiём" lâu rồi! Thừa giấy vẽ voi thì chán chết.

— Bao nhiêu là thời sự nóng bỏng: Perestroika, Glasnost nè, Kuwait, Iraq, Hậu Cộng sản nè ... Thôi ráng đi."

Thực ra tôi đã để tâm đến các đề tài này từ lâu nhưng mỗi khi dự định viết là những biến cố kế tiếp làm trật đường rầy hết các ý nghĩ.

1. Perestroika và Glasnost.

Theo Đảng ta thì Xã Hội Chủ Nghĩa chỉ gặp một trở ngại nhỏ (không tiền) trong nhất thời mà tự bản dã rần rộ tuyên truyền. Chúng ta mềm dẻo mà tự nó tưởng là mềm yếu.

Rồi lại đến chuyện anh Siêu Việt ngưng viện trợ, buôn bán với đàn em bằng dollar thôi. Rồi lại đến chuyện anh Siêu Việt đi vay tiền mấy thằng tay sai tư bản cả tỷ dollars. Rồi lại đến chuyện Mỹ "hòa cả làng" nợ cũ của Ai Cập. Rồi lại đến chuyện Đảng tuyên bố dùm dân ta là độc đảng là con đường duy nhất đưa dân đến ấm no và hạnh phúc.

Viết một đề tài "động" như vậy nếu không trật đường rày thì cũng bị "què" là cái chắc.

2. Kuwait và Iraq.

Giải phóng hỏi:

— Máy này để liên lạc với địch?

— Dạ thưa không, cái máy ti-vi để coi hát múa.

— Vặn lên nghe thử.

Mở máy không thấy có hình ảnh hát múa. Một băng đạn, đàn bà trẻ thơ ngả gục. Một bản án được đáp lên: "Để đồng bào nơi gương". Đứa nhỏ chết không kịp nhắm mắt.

Hai đứa con của một người mẹ Việt Nam lai Mỹ. Người mẹ đi Vũng Tàu để hai đứa nhỏ ở nhà cho chị vú. "Đây là con Mỹ đế, để lại sau có hại cho tương lai dân tộc". Không cần phí đạn. Hai cái đầu của hai đứa bị đập vào tường. Óc, não, máu me phun tung tóe.

(Giải Khăn Sô cho Huế/Tết Mậu Thân - Nhã Ca)

Tôi tìm đọc nhiều sách báo về Kuwait - Iraq mong tìm một đoạn hải hùng hơn nhưng không có. Dịch ẩu tả bà Nhã Ca bả cười cho! Thế là đề này ... toe.

2. Hậu Cộng Sản:

Một quán ăn vừa mở tại San Jose (California) quảng cáo món canh chua rầm rộ. Bài ca:

"Paris có gì lạ không em?

Mai anh về anh tắm sông Seine"

được sửa lại:

"San Jose có gì lạ không em?

Mai anh về ta đắp canh chua".

Một bài ca khác:

"Khi người yêu tôi lấm, trời cũng dâng sầu"

được sửa lại:

"Khi nồi canh chua chín,

trời cũng dâng sầu"

Vốn có máu nghệ sĩ đầy mình, tôi chịu không nổi rủ thêm vài bạn đi ăn cho biết.

Canh chua thì đúng là canh chua đó nhưng hối ôi, cá là cá đông lạnh, catch up thay cà chua, celeri thay bạc hà, dấm thay me, rau "mint" Mỹ thay rau om, ớt "chuông" thay ớt hiểm, gừng thay riềng, hành khô thay xă. Ăn xong một thằng nổi dóa: "Thế này mà gọi là canh chua sao trời? Phải kêu chủ quán ra đây, bộ ổng tưởng mình là ... Mỹ hay sao?" Bạn bè vội can: "Nếu mày nói không phải là canh chua thì mày gọi đó là canh gì? không lẽ canh khoai môn?" Thực khách xung quanh ngoảnh mặt lại nhìn. Thằng bạn tôi thấy mình đã hổ, trầm ngâm một lúc rồi phân trần:

"Tui bây đúng, chủ quán đúng, chỉ có mình tao là sai. Khi nghe hai chữ "canh chua", trong đầu tao đã mường tượng ngay đến canh chua theo kiểu bà xã tao: Cá rô mè đang lội, bạc hà, rau nhút, rau om, ớt hiểm, xă, riềng tươi, lá chanh. Định nghĩa canh chua của tao khác với định nghĩa canh chua của chủ quán. Không phải kiểm trước khi đi ăn, có thất vọng là phải rồi có gì mà nổi nóng".

Độ năm phút sau, chủ quán bước ra. Con người mảnh khảnh trên dưới 60 có vẻ rất từng trải việc đời. Một thằng bạn khác phản Trần về tò canh chua, ông chủ quán cho biết là bà xã tinh linh đi nhà thương nên ... kẹt. Ông xin lỗi và đai một chầu bia không tính tiền để "hòa cả làng". Ông dự tận tình vào chầu bia này, rượu

vào lời ra ông tâm tâm sự:

“Bị gạt có một tê canh chua mà các cậu đã tức cành hông rồi, bị gạt một đời như tôi thì chắc là các cậu phải chết mấy kiếp!”

Ông ta kể tiếp:

“Tôi sanh và lớn lên ở Hà Nội. Năm 45 tôi mới 15 tuổi. Ngày 2-9-45 cả một biển người tràn vào Hà Nội. Sau này tôi mới biết là số người lên đến nửa triệu. Nào là đầu tràn, nón lá, khăn đen, nón cối v.v. cuồn cuộn như nước sông Hồng Hà vào mùa mưa nước lũ. Tôi chen vào di theo lớp sóng người, phản phất trong đầu vài chữ Độc lập, tự do, hy sinh, thực dân mà không hiểu rõ nghĩa cho lắm.

“Chợt mọi cử động đều ngưng lại, mọi người im phẳng phắc. Tôi thấy một người đàn ông có râu bước lên bục gỗ ai dựng sẵn ở đấy. Có tiếng thi thầm: “Bác! Bác đó”.

“Ông đặt ba tờ giấy nhỏ lên bàn, trước mặt ông, dùng hai bàn tay xương xẩu chặn giấy lại như sợ gió cuốn đi.

“Ông ngó xuống, cười mỉm ra vẻ bằng lòng với số thính giả quá đông. Ông chậm rãi đưa tay chào các trẻ em tụ tập ở hàng đầu với một củ chỉ “ông cháu” rồi từ từ đọc bài diễn văn. Giọng ông không có gì hùng hồn, quá đều đều gần như ru ngủ:

— Mọi người sinh ra đều bình đẳng ...

— Quyền sống, quyền được tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc là quyền bất khả xâm phạm của loài người. Đó là tuyên ngôn độc lập của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ 1776, đó là tuyên ngôn nhân quyền của

Cách mạng Pháp 1789 mà nhân dân Hiệp Chủng Quốc, Nhân dân Pháp đã tự hào, đó là một gương sáng mà thế giới phải noi theo.

— Tại sao chính phủ thuộc địa đặt lên đầu chúng tôi những luật lệ vô nhân đạo những sưu cao thuế nặng không chứng minh được, tại sao lại cản trợ sự thăng tiến cá nhân của người Việt chúng tôi?”

“Nói thiệt các cậu, mặc dù lời nói không có gì hùng hồn nhưng những chữ trong bài diễn văn là một vũ khí vô cùng sát bén, đã quyết rũ toàn dân - kể cả tôi - vào chiến tranh. Tôi bỏ mẹ già, bỏ các em tôi, bỏ nhà cửa, bỏ học hành đi vào chiến khu một cách say xưa, hăng hái. Thế rồi chiến cuộc xoay dần, thế rồi tiêu thổ, đấu tố, con tố cha, vợ tố chồng, văn nghệ sĩ thất cổ tác phẩm của mình, hộ lý thanh trùng v.v. Lúc đó tôi mới nghĩ có lẽ mình đã thời sai minh chủ. Rồi đến Cộng sản, Mác-xít vô sản, rồi đến giựt mìn xe đò, tàn sát Tết Mậu Thân v.v. tôi thấy tôi đã làm đường.

1975 chập chân ở lại học tập.

“Những ngày đói khát, nhọc nhằn, thoát hiểm trong gang tấc trong trại học tập, tôi mới thấu hiểu cái triết lý sâu xa của Bác. Bác có định nghĩa chữ bình đẳng, chữ tự do, mưu cầu hạnh phúc theo Mỹ theo Pháp đâu? Bác chỉ hiểu theo ý Bác thôi. Minh định nghĩa theo Mỹ theo Pháp mình bỏ cả cuộc đời phục vụ cho Bác thì có chết cũng đáng kiếp ngu.

“Bác phản đối Pháp đặt sưu cao thuế nặng, luật lệ vô nhân đạo mà bác đâu có nói là bác sẽ bỏ các thứ đó khi bác cầm

quyền đâu? Minh không hiểu thấu thì mình ráng mà chịu. Không ngờ “communication problems” đã có từ xa xưa và ghê gớm thật.

“Nội chữ “học tập” mà nhiều “cộng con” bên này dịch là “seminar”, là “on the job training” thì thật là hỏng bét.

Rồi ông kết luận:

“Định nghĩa các danh từ giải phóng, tự do, hạnh phúc vẫn còn bị bóp méo một cách vô tội vạ, một cách trắng trợn bên xứ ta. Những kẻ đã từng làm chuyện đó vẫn còn ngồi đó, tiếp tục bóp méo để trực lợi, để đàn áp. Trong một môi trường như vậy mà bàn đến “hợp tác”, “hòa giải”, “phú cường”, “chương trình kế hoạch dự án hậu ... ” thì có đúng lúc không? Tôi không nghĩ là đã đến lúc.

“Khi các anh thấy Đảng đối đải với dân miền Nam ta như thực dân Pháp đối đải với Bác và đồng chí của ông ta hồi 45-50, lúc đó các anh có thể tự an ủi là ánh sáng ở cuối đường hầm đã lấp ló rồi, là gần đến lúc rồi đó.

Trước khi ra về, thằng bạn “lớn tiếng” lúc nảy xin lỗi: “Cái lầm lẫn của Bác đáng giá ngàn lần cái lầm lẩn “canh chua” của cháu.”

Điện thoại lại reo:

“Editor in chief LTAHCC đây! Lá thư kỳ rồi không có bài của mày đó, liệu thần hồn lẩn thân xác của mày!”

Tôi chưa kịp trả lời thì đường dây đã cúp.

Túng quá, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ: Xin xâm để tìm đề tài viết trả nợ cho anh chủ bút. Với tay lên kệ sách nhắm mắt

10. — Con hổ (chồn) và con gà trống.

Một hôm, con hổ gặp con gà trống ở bụi tre. Gà sợ, kêu rồi rí (2). Hổ cũng sợ chủ nhà họ bát được, thi họ dập chết. Hổ bèn lè lời ngon- ngọt dỗ gà rằng : « Sao bác lại gắt-göng (3) như vậy ? Tôi với bác là họ-hàng bà con với nhau cả dây mà. » Gà thay hổ nói dễ nghe, cất tiếng gáy vui-vẻ lắm. Hổ khen nức-nở ; « Ôi chao ! bác gáy sao mà bay như thế ! Song tôi còn nhớ xưa ông nhà ta gáy còn hay hơn mày, vì lúc cụ gáy cụ cứ nhắm mắt lại. » Gà lại gáy, nhưng vẫn còn ngờ-vực, chỉ nhắm có một mắt mà thôi. Hổ ở dưới làm như gõ nhịp, vừa cười vừa nói : « Ôi chao ôi hay ! hay quá ! Nhưng nèo bác nhắm cả hai mắt lại mà gáy, thì tôi chắc bao nhiêu gà ở xung-quanh dây nghe tiếng chỉ nhúng nòi cơn ghen lên mà chết ! » Gà đắc ý, nhốt tít cả hai mắt lại, định gáy cho thật hay, nhưng vừa bá mồ, hổ đã nhảy chồm lên cắn cổ mà tha về tò (1) để ăn thịt.

Ôi ! mệt ngọt chết ruồi ! Hay tra nịnh hót có khi hại đến thân.

Giải nghĩa. — *Hổ* = giống vật mõm dài và nhọn, tai to, đuôi dài, hay bắt gà và chim, ta thường gọi là cáo, nhưng không được đúng vì cáo thuộc về loài mèo. — *Gõ nhịp* = đánh cái gì để cùng hòa theo vào tiếng đàn, tiếng hát. — *Nhốt tít* = nhốt kín mắt lại, hai mi mắt như dính liền với nhau. — *Mệt ngọt chết ruồi* = câu tục- ngữ nghĩa đen : con ruồi thấy mệt ngọt, ham ăn mà chết ; nghĩa bóng : người ta vì tra lời nịnh hót mà hại đến thân.

Bài tập.

I. — Chọn những tiếng dưới đây mà đặt vào những chỗ có chấm cho hợp nghĩa nịnh, — nịnh thần, — gian nịnh.

Dùng lời ngọt ngào để lấy lòng người ta là..... — Nói tang bốc người ta lên là..... — Người bầy-tối hay nịnh rủa gọi là..... — Những quan.... đều là giả dối đáng khinh cẩ.

II. — Cắt nghĩa những tiếng đã viết *d*, *tiếng giỗ* viết *gi*, *và* *tiếng rõ* viết *r* và mỗi tiếng đặt một câu thí dụ.

Làm văn. — Xem cái tranh vẽ mà kể lại chuyện con hổ và con gà trống.



Con gà và con hổ.

lại, tôi lấy được quyển “Quốc Văn Giáo Khoa” thứ lớp Sơ Đẳng. Sách có 84 bài, tôi xé 84 tấm giấy nhỏ, viết số vào rồi để vào lọ. Tôi khấn vái các Ái Hữu đã bỏ mình ngoài bể khơi khi nước nhà được “giải phóng” lắt mạnh một cái. Xâm số 10 văng ra.

Lật sách ra, bài số 10 có tựa là:

Con hổ (chồn) và con gà trống.

Đọc xong bài này tôi thấy sao mà hay quá. Tôi đọc tiếp đoạn giải nghĩa rồi như một đứa trẻ, tôi làm luôn Bài Tập. Xong mới nhận thấy lá xâm này sao mà linh thiêng quá mức bình thường.

Xin chép lại nguyên văn bài này kể cả phần giải nghĩa và bài tập để các Ái Hữu luận bàn trong những phút giây trà dư ... tửu hậu.

OI

